

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bảo Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trương Ngọc Diện

2/ Ông Lê Thuận Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ **Ngô Ngọc L**, sinh năm 1972 tại Hậu Giang.

Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện V, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị P; có chồng Trần Văn S (chết) và có 01 người con tên Trần Thanh T1, sinh năm 2001.

Tiền sự: chưa

Tiền án: 02 lần

+ Lần 1: Ngày 01/04/2008, bị TAND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 09/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Lần 2: Ngày 29/09/2014, bị TAND huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, xử phạt 10 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 10/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/04/2023 và tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố C (Có mặt).

2/ **Đặng Thành P1**, sinh năm 1999 tại thành phố Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện V, TP .; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành Đ và bà Phan Thị Mỹ D.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/04/2023 và tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố C cho đến nay (*Có mặt*).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1/ Người bào chữa cho bị cáo Ngô Ngọc L: Ông Phạm Văn L1 là Luật sư – Văn phòng Luật sư Phạm Văn L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (*Có mặt*).

2/ Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành P1: Bà Nguyễn Thị Kim P2 là Luật sư – Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (*Có mặt*).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Minh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Thân Minh V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

3/ Ông Lê Hoàng S1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

4/ Ông Hà Quang Đ1 (K), sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng, Ngô Ngọc L đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người từ khoảng tháng 12/2022 cho đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 08/4/2023, loại ma túy mà L bán là **H** và **M**. Trong thời gian trên để có ma túy bán, L đã liên hệ mua ma túy của nhiều người để về bán lại, cụ thể: L đã mua ma túy của một người đàn ông có tên T2 (không rõ họ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh được 03 lần, lần đầu mua 6.000.000 đồng, lần thứ hai mua 7.000.000 đồng, lần thứ ba mua 15.000.000 đồng; ngoài ra L còn mua ma túy của 01 người đàn ông là bạn của T2 nhưng không rõ họ tên và địa chỉ, được 02 lần, lần đầu mua 10.000.000 đồng, lần thứ hai mua 15.000.000 đồng, ma túy L mua là loại Heroine và M (hay còn gọi là ma túy đá) và mua ma túy của một người phụ nữ tên Đ2 với số tiền là 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L phân chia ma túy ra nhiều gói nhỏ được quấn các bọc nilon các màu đen, xanh, vàng, trắng, hồng, để phân biệt giá tiền bán lại cho người mua như: đối với gói được quấn bọc nilon màu đen, thì bán với giá là 300.000 đồng;

gói màu xanh thì bán 200.000 đồng; gói màu vàng và trắng thì bán là 150.000 đồng; gói màu hồng thì bán giá 100.000 đồng; còn các đoạn ống hút đựng ma túy dạng đá thì bán với giá là 50.000 đồng. Quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của L, cụ thể như sau:

Vào khoảng cuối tháng 11/2022, L cùng với Phạm Thị Ngọc P3 (hiện đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện V khởi tố điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác) bàn bạc cùng nhau mua ma túy về để bán lại kiếm lời, L sẽ phụ trách tìm kiếm nguồn ma túy để mua và phân chia ma túy ra, còn P3 thì trực tiếp bán ma túy cho người mua, sau khi bàn bạc cùng P3, đến khoảng đầu tháng 12/2022, L đã liên hệ với người phụ nữ tên Đ2 có số điện thoại là 0793 950 662 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, L phân chia ra thành nhiều gói nhỏ, hàng ngày L và P3 đi đến quán nước của bà Bảy T3 dưới mé sông C, đối diện Kênh A thuộc ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ ngồi uống nước, nhằm mục đích để bán ma túy khi có người nghiện đến hỏi mua, trung bình mỗi ngày L và P3 bán cho khoảng 04 - 05 người nghiện, bán được khoảng 10 ngày thì hết số ma túy mua của Đ2, thu lợi bất chính được khoảng 200.000 đồng, L đã chia cho P3 100.000 đồng, rồi cả hai nghỉ không bán ma túy chung nữa. Ngoài ra, trong khoảng thời gian này L khai nhận còn liên hệ với Đ2 mua 1.000.000 đồng ma túy (loại H1) dùm cho Phạm Thị H2.

Đến ngày 17/01/2023, L tiếp tục bán ma túy trở lại, để có ma túy bán L đã liên hệ với một người đàn ông có tên T2 ở thành phố Hồ Chí Minh, người này sử dụng số điện thoại 0394 039 660 để hỏi mua ma túy, sau khi thỏa thuận trao đổi xong, T2 đem ma túy đến khu vực cầu C thuộc thành phố L, tỉnh An Giang để giao ma túy cho L và nhận tiền. Sau khi mua được ma túy, L phân chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ, quấn bọc nilon có các màu sắc khác nhau bên ngoài, để phân biệt giá tiền, rồi bán lại cho người nghiện. Đến khoảng giữa tháng 02/2023, L tiếp tục liên hệ với người đàn ông tên T2 để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Sau đó, L được một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0389 902 242, điện thoại liên hệ và nói cho L biết là ông T2 đã chết, L cần mua ma túy thì người này sẽ bán cho L nhưng lúc này L sợ bị gạt đưa ma túy giả nên không đồng ý mua.

Đến khoảng cuối tháng 03/2023, người đàn ông sử dụng số điện thoại di động 0389 902 242 tiếp tục liên hệ với L và hẹn gặp nhau ở cầu C, thành phố L, An Giang, để đưa một ít ma túy (loại đá và H1) cho L thử kiểm tra chất lượng trước, thì L đồng ý. Khi nhận được ma túy, L đem về lấy ma túy loại đá ra sử dụng thử, còn loại Heroin thì L nhờ một người thanh niên tên H3 thử dùm, sau khi thử xong thì H3 cho biết “*được chứ không ngon*”. Sau khi thử ma túy xong L

đã trao đổi lại với người đàn ông và nói “*nếu đưa ma túy ngon hơn thì mới lấy*” thì người đàn ông này đồng ý và nói khi nào L cần mua ma túy thì liên hệ, người này sẽ mang xuống giao cho L.

Đến ngày 01/4/2023, L đã liên hệ với người đàn ông này, đặt mua 10.000.000 đồng ma túy loại ma túy đá, người này thỏa thuận yêu cầu tính thêm tiền xe là 1.000.000 đồng thì L đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông này đã đem ma túy xuống khu vực cầu C, thành phố L liên hệ giao cho L, lúc giao nhận ma túy người này còn cho L thêm 01 cây cân tiểu li để phân chia ma túy. Đến ngày 05/4/2023, L tiếp tục liên hệ với người đàn ông này đặt mua thêm 15.000.000 đồng ma túy loại Heroin, sau khi thỏa thuận người đàn ông này cũng đem ma túy xuống khu vực cầu C giao cho L.

Cách thức L giao dịch mua bán ma túy là khi có người mua ma túy điện thoại liên hệ trực tiếp với L qua số điện thoại của L là 0794 096 240 thì sau khi trao đổi L sẽ hẹn người mua đến phía trước nhà L để giao ma túy hoặc người mua đến trước nhà của L gọi “Sáu ơi” thì L sẽ ra gặp trực tiếp, trao đổi số lượng, giá tiền rồi vào nhà lấy ma túy ra đưa, nhận tiền. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy cho đến khi bị bắt giữ, L đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không nhớ rõ, chỉ nhớ đã đi mua ma túy dùm cho Phạm Thị H2 01 lần, 01 gói Heroin giá 1.000.000 đồng; bán cho người có tên K được 03 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; Còn lại những người mua ma túy khác L không biết rõ họ tên và địa chỉ; Lần gần nhất L bán ma túy là vào ngày 08/4/2023 cho K 01 gói Heroin với giá là 200.000 đồng và 01 gói Heroin với giá là 100.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/4/2023, khi L đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Minh N tại trước cửa nhà của L ở Kênh A, ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ, thì bị lực lượng Công an phát hiện, khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của L.

Tang vật thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2205, số seri: 10ACB91ZZ1001N2, gắn hai sim số (sim 1 mạng Viettel số: 0379 916 367 số seri sim: 8984.04800.03865.73780; sim 2 mạng Mobifone số: 0794 961 240, số seri sim: 8401.2011.9252.4764;

+ T5 thu giữ trong phòng ngủ là 134.765.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng); Thu giữ trên tay trái của L đang cầm Tiền Việt Nam là 1.330.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng). Tổng cộng là 136.095.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

+ 24 bao nilon không màu nẹp miệng không chứa gì bên trong;

- + 22 miếng giấy bạc;
- + 01 gói nilon nẹp miệng chứa chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ trên mặt bàn kính, trong phòng ngủ;
- + 01 cân tiểu ly;
- + 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng;
- + Thu giữ 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có: 01 gói nilon màu đen được hàn kín; 05 gói nilon màu xanh được hàn kín; 02 gói nilon màu hồng được hàn kín (nghi vấn bên trong chứa ma túy);
- + Thu giữ 01 hộp màu trắng hiệu Mây Cream, bên trong hộp có: 06 gói nilon màu đen được hàn kín; 04 gói nilon màu vàng được hàn kín; 01 gói nilon màu xanh được hàn kín (tất cả nghi vấn bên trong có chứa ma túy); 02 gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng; 05 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể không màu;
- + Thu giữ 01 hộp kim loại hiệu Danisa, bên trong hộp có: 01 gói nilon không màu nẹp miệng chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nilon không màu nẹp miệng chứa tinh thể không màu; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- + Thu giữ 01 gói thuốc hiệu Craven Demi, bên trong có: 01 gói nilon màu đen hàn kín (nghi vấn bên trong chứa ma túy);
- + Thu giữ 01 hộp nhựa màu vàng: trên nắp hộp có 02 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể không màu; Bên trong hộp nhựa có 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, kiểu máy: TA-1034, được gắn 01 sim mạng Viettel số: 0975 026 275, số seri sim: 8984.04800.00468.53686; 10 hộp dao lam chưa qua sử dụng;
- + Thu giữ 01 rổ nhựa màu đỏ, trong rổ gồm: 01 bọc nilon màu Đen; 03 bọc nilon màu Xanh; 03 bọc nilon màu Vàng; 05 bọc nilon màu hồng; 12 bọc nilon màu Trắng; 05 hột quẹt gas các loại (03 hột quẹt chưa qua sử dụng, 02 hột quẹt đã qua sử dụng);
- + 01 miếng kính có khung bao quanh, kích thước (36,5 x 25) cm, đã qua sử dụng.
- \* Thu giữ của Đặng Thành P1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, số máy: MKU82X/A, số seri: C38RT4AFGRX2, được gắn 01 sim mạng Viettel số: 0388004183, số seri sim: 8984048000019755705, đã qua sử dụng;
- \* Lê Hoàng S1 tự giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Vison màu đen - đỏ, mang biển kiểm soát 67C1-828.75, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu là anh Lê Hoàng S1, do không có liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận:

**Gói 1:**

- Mẫu ký hiệu M1A gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 3,5584 gam;
- Mẫu ký hiệu M1B gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,8200 gam;
- Mẫu ký hiệu M1C gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,3992 gam;
- Mẫu ký hiệu M1D gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1806 gam;
- Mẫu ký hiệu M1E gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 18,0153 gam;
- Mẫu ký hiệu M1F gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2312 gam;

**Gói 2:**

- Mẫu ký hiệu M2A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,7342 gam;
- Mẫu ký hiệu M2B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 27,4243 gam;

Tổng cộng: khối lượng của 02 chất ma túy đã thu giữ qua giám định là **51,3632** gam (Trong đó: Loại **Heroine**, có khối lượng là **23,2047** gam; Loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **28,1585** gam).

Quá trình điều tra, xác định được: quá trình L mua bán trái phép chất thì còn có sự tham gia giúp sức của Đặng Thành P1, cụ thể:

Ngày 01/4/2023, P1 đến nhà của L chơi và ở lại nhà L, nên khi có người đến hỏi mua ma túy, L trực tiếp ra gặp thỏa thuận nhận tiền rồi vào nhà lấy ma túy đưa cho P1 để P1 đem ra giao cho người mua. Đến ngày 05/4/2023, L mua ma túy đem về nhà thì có nói cho P1 biết là ma túy vừa lấy để trong phòng và nhờ P1 trông coi nhà và ma túy dùm, L đi công chuyện, thì P1 đồng ý. Các ngày tiếp theo sau đó, L cũng thường xuyên đi ra ngoài và để nhà cho P1 coi, đến chiều ngày 08/4/2023, L lấy ma túy ra phân chia thì thấy có bị hao hụt đối với số ma túy đã phân chia trước đó, L nghĩ là P1 có lấy ma túy của L để bán cho người mua lúc L không có ở nhà định hỏi P1 nhưng lúc đó P1 đang ngủ nên L chưa kịp hỏi, thì sau đó đã bị Công an phát hiện bắt giữ. L không có thỏa thuận trả công hoặc hứa hẹn gì với P1 nhưng có cho P1 ở nhà và ăn cơm chung. Trong thời gian mua bán trái

phép chất ma túy cho đến khi bị bắt giữ, L đã thu lợi bất chính với số tiền là 4.550.000 đồng.

- Đối với **Đặng Thành P1** khai nhận: P1 đã tham gia giúp sức cho L trong việc mua bán trái phép chất ma túy, nhiều lần cho nhiều người nghiện nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ đến nhà của L để mua ma túy, theo sự chỉ đạo, phân công của L và trông giữ ma túy cho L khi L không có ở nhà. Cách thức tham gia giúp sức cho L trong việc bán ma túy là khi có người mua ma túy lại nhà của L gọi “Sáu ơi” để gặp L hỏi mua ma túy thì L sẽ đưa ma túy cho P1 để đem ra đưa cho người mua, P1 sẽ đứng ở hàng rào trước cửa nhà của L, lấy tiền trước và đưa ma túy rồi cầm tiền đem vào nhà đưa lại cho L. Tất cả những lần bán ma túy, P1 chỉ thực hiện theo yêu cầu của L chứ không tự ý lấy ma túy bán những người đến mua ma túy thì P1 không biết rõ họ tên và địa chỉ. Quá trình tham gia bán ma túy tiếp Lê P4 đã giao ma túy cho người mua được tổng cộng 10 lần như sau:

- Ngày 01/4/2023, P4 giao ma túy 01 lần, 01 gói ma túy, với số tiền là 100.000 đồng;

- Ngày 06/4/2023, P4 giao ma túy 03 lần (lần thứ nhất giao 01 gói ma túy, được quần bọc nilon màu đen, nhận số tiền 300.000 đồng; lần thứ hai giao gói ma túy được quần bọc nilon màu xanh, nhận số tiền 170.000 đồng; lần thứ ba giao gói ma túy được quần bọc nilon màu hồng, nhận số tiền 120.000 đồng);

- Ngày 07/4/2023, P4 giao ma túy 02 lần (lần đầu giao 01 gói ma túy được quần bọc nilon màu đen và 01 gói ma túy được quần bọc nilon màu xanh, nhận tổng số tiền là 450.000 đồng và lần thứ hai giao 01 gói ma túy được quần bọc nilon màu vàng nhận số tiền 90.000 đồng);

- Ngày 08/4/2023, P4 giao ma túy tổng cộng 04 lần (02 lần giao mỗi lần 01 gói ma túy được quần bọc nilon màu hồng, nhận số tiền 130.000 đồng; 01 lần giao 01 gói ma túy được quần bọc nilon màu xanh, nhận số tiền 170.000 đồng; 01 lần giao 01 gói ma túy được quần bọc nilon màu vàng, nhận số tiền 90.000 đồng).

Trong thời gian ở nhà L và bán ma túy giúp cho L, P4 biết ma túy L cất giấu trong phòng của L. Đồng thời, khi L đi ra ngoài, L cũng nói cho P4 biết ma túy để ở trong phòng và nhờ P4 trông coi nhà và trông giữ ma túy cho L thì P4 đồng ý, nhưng P4 không biết rõ số lượng ma túy là bao nhiêu.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 19-3-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố Ngô Ngọc L và Đặng Thành P1 cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc L và Đặng Thành P1 cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L từ 18 đến 19 năm tù và phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, còn buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.550.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thành P1 từ 15 đến 16 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án

*Luật sư bào chữa cho các bị cáo L và P1:* Thống nhất tội danh truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Luật sư Phạm Văn L1 (bào chữa cho bị cáo Ngô Ngọc L) cho rằng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, học vấn thấp, số tiền thu lợi bất chính không lớn, bị cáo mua bán ma túy nhưng không có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo L thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Luật sư Nguyễn Thị Kim P2 (bào chữa cho bị cáo Đặng Thành P1)* cho rằng, bị cáo P1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không được giáo dục từ nhỏ, bị tai nạn giao thông (phẫu thuật phần đầu), lao động làm thuê để kiếm sống. Bị cáo P1 phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo L nhưng mờ nhạt, bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Đối với bị cáo Ngô Ngọc L:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, Ngô Ngọc L đã nhiều lần mua ma túy của người đàn ông tên T2 ở TP H (không rõ tên thật và địa chỉ) và một người đàn ông khác mà bị cáo khai là bạn của T2 (ở TP H, không rõ lai lịch) rồi phân chia ra bán cho nhiều người sử dụng từ khoảng tháng 12/2022 cho đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 08/4/2023. Loại ma túy mà L mua bán là H và M và qua kết luận giám định có tổng trọng lượng là **51,3632 gam** (trong đó: Loại Heroine, có khối lượng là 23,2047 gam; Loại Methamphetamine, có khối lượng là 28,1585 gam). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tăng nặng *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo Đặng Thành P1:

Bị cáo P1 có hành vi giúp sức cho bị cáo L trong việc mua bán ma túy bằng cách, P1 nhiều lần lấy ma túy để ở trong nhà của L đem ra giao cho người đến mua và nhận tiền rồi đưa cho L theo yêu cầu của L. Bị cáo còn trong giữ nhà và ma túy mỗi khi L đi vắng. Mặc dù bị cáo P1 khai không được bị cáo L chia tiền từ việc mua bán ma túy nhưng hành vi giúp sức cho L trong việc mua bán ma túy của bị cáo P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *“mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo L và P1 theo điều khoản viện dẫn như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, là nguyên nhân tiềm tàng gây ra nhiều loại tội phạm khác.

Các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, và phải chịu chế tài nghiêm khắc nhưng chỉ vì lợi ích cho bản thân mà các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Ngô Ngọc L là người liên hệ tìm mua ma túy rồi sau đó phân chia bán cho nhiều người khác sử dụng để hưởng lợi. Trước đây, bị cáo đã 02 lần bị xét xử về mua bán trái phép chất ma túy đều thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng và trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”, “tái phạm nguy hiểm”, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do thành khẩn khai báo.

- Bị cáo Đặng Thành P1 tuy không trực tiếp mua ma túy bán lại để hưởng lợi như bị cáo L nhưng lại tích cực giúp sức cho bị cáo L, nhiều lần giao ma túy cho những người đến mua rồi nhận tiền. Mức độ phạm tội của bị cáo P1 có thấp hơn so với bị cáo L khi xem xét đánh giá vai trò đồng phạm, nhưng bản thân bị cáo P1 cũng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vì giúp sức cho việc mua bán ma túy, hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P1 thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo nhìn nhận sửa chữa bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo L và P1 là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của mỗi bị cáo. Luật sư bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là có phần có cơ sở.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo L mua ma túy nhằm bán lại để kiếm lời với khối lượng lớn nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) với số tiền 50.000.000 đồng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Bị cáo P1 giúp sức cho bị cáo L trong việc mua bán ma túy, không được bị cáo L chia tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ma túy thu giữ của bị cáo L có khối lượng **51,3632 gam** (Trong đó: Loại **Heroine**, có khối lượng là 23,2047 gam; Loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 28,1585 gam) và khối lượng còn lại sau giám định loại **Heroine** 22,02442 gam và **M1** là 27,2105 gam được niêm phong trong gói ký hiệu 122G1; 122G2/KL-KTHS của Phòng K1 Công an thành phố C là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2205, số seri: 10ACB91ZZ1001N2, gắn hai sim số (sim 1 mạng Viettel số: 0379 916 367 số seri sim: 8984.04800.03865.73780; sim 2 mạng Mobifone số: 0794 961 240, số seri sim: 8401.2011.9252.4764 thu giữ của bị cáo L được sử dụng để liên hệ mua bán ma túy, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các sim số điện thoại di động, thấy rằng: số thuê bao di động thuộc quyền quản lý của nhà mạng hoặc được chuyển giao cho từng chủ thuê bao theo trình tự quy định; còn “SIM là bộ xác định thuê bao được dùng trong thiết bị đầu cuối thuê bao di động để chứa thông tin về số thuê bao di động, dịch vụ của thuê bao và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động”, theo đó có quy định về thời hạn hoạt động liên tục tương ứng. Do đó, cho đến thời điểm xét xử vụ án, SIM đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Số tiền **134.765.000 đồng** (thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo L), chỉ có căn cứ xác định trong số tiền này có 4.550.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, phần còn lại 130.000.000 đồng và **1.330.000 đồng** (thu giữ trên tay trái của bị cáo L) không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo (tổng cộng số tiền trả lại cho bị cáo là 131.545.000 đồng).

Các vật dụng thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo L có liên quan hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- + 24 bao nilon không màu nẹp miệng không chứa gì bên trong;
- + 22 miếng giấy bạc;
- + 01 gói nilon nẹp miệng chứa chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ trên mặt bàn kính, trong phòng ngủ;

- + 01 cân tiểu ly;
- + 01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng;
- + 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có: 01 gói nylon màu đen được hàn kín; 05 gói nylon màu xanh được hàn kín; 02 gói nylon màu hồng được hàn kín (nghi vấn bên trong chứa ma túy);
- + 01 hộp màu trắng hiệu Mây Cream, bên trong hộp có: 06 gói nylon màu đen được hàn kín; 04 gói nylon màu vàng được hàn kín; 01 gói nylon màu xanh được hàn kín (tất cả nghi vấn bên trong có chứa ma túy); 02 gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng; 05 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể không màu;
- + 01 hộp kim loại hiệu Danisa, bên trong hộp có: 01 gói nylon không màu nẹp miệng chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nylon không màu nẹp miệng chứa tinh thể không màu; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;
- + 01 gói thuốc hiệu Craven Demi, bên trong có: 01 gói nylon màu đen hàn kín (nghi vấn bên trong chứa ma túy);
- + 01 hộp nhựa màu vàng: trên nắp hộp có 02 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể không màu; 10 hộp dao lam chưa qua sử dụng;
- + 01 rổ nhựa màu đỏ, trong rổ gồm: 01 bọc nylon màu Đen; 03 bọc nylon màu Xanh; 03 bọc nylon màu Vàng; 05 bọc nylon màu hồng; 12 bọc nylon màu Trắng; 05 hột quẹt gas các loại (03 hột quẹt chưa qua sử dụng, 02 hột quẹt đã qua sử dụng);
- + 01 miếng kính có khung bao quanh, kích thước (36,5 x 25) cm đã qua sử dụng.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, kiểu máy: TA-1034, được gắn 01 sim mạng Viettel số: 0975 026 275, số seri sim: 8984.04800.00468.53686 để bên trong hộp nhựa không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo L.

Trả lại cho bị cáo P1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, số máy: MKU82X/A, số seri: C38RT4AFGRX2, được gắn 01 sim mạng Viettel số: 0388004183, số seri sim: 8984048000019755705, đã qua sử dụng do không chứng minh được có liên quan tội phạm.

[7] Về thu lợi bất chính: Quá trình mua bán ma túy, bị cáo L thừa nhận có thu lợi số tiền 4.550.000 đồng nên buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với người tên T2 và người đàn ông (bạn của T2) bị cáo L khai có bán ma túy cho bị cáo để bán lại cho những người nghiện nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố:**

Các bị cáo Ngô Ngọc L và Đặng Thành P1 cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng: Điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 252 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Ngọc L.

*Xử phạt*: Bị cáo **Ngô Ngọc L** 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/04/2023.

Buộc bị cáo L phải chịu hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo **Đặng Thành P1** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2023.

**2. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ Ma túy có khối lượng tổng cộng 51,3632 gam (trong đó: Loại **Heroine**, có khối lượng là 23,2047 gam; Loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 28,1585 gam), khối lượng còn lại sau giám định **Heroine** là 22,02442 gam và **M1** là 27,2105 gam được để trong 02 gói niêm phong số: 122G1/KL-KTHS ngày 14/4/2023 và số: 122G2/KL-KTHS ngày 14/4/2023 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T4;

+ SIM mạng Viettel số: 0379 916 367 số seri sim: 8984.04800.03865.73780; sim mạng Mobifone số: 0794 961 240, số seri sim: 8401.2011.9252.4764 nằm trong điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2205, số seri: 10ACB91ZZ1001N2 của bị cáo L.

+ 24 bao nilon không màu nẹp miệng không chứa gì bên trong;

+ 22 miếng giấy bạc;

+ 01 gói nilon nẹp miệng chứa chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ trên mặt bàn kính, trong phòng ngủ;

+ 01 cân tiểu ly;

+ 01 lưỡi dao lam, đã qua sử dụng;

+ 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có: 01 gói nilon màu đen được hàn kín; 05 gói nilon màu xanh được hàn kín; 02 gói nilon màu hồng được hàn kín (nghi vấn bên trong chứa ma túy);

+ 01 hộp màu trắng hiệu Mây Cream, bên trong hộp có: 06 gói nilon màu đen được hàn kín; 04 gói nilon màu vàng được hàn kín; 01 gói nilon màu xanh được hàn kín (tất cả nghi vấn bên trong có chứa ma túy); 02 gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng; 05 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể không màu;

+ 01 hộp kim loại hiệu Danisa, bên trong hộp có: 01 gói nilon không màu nẹp miệng chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nilon không màu nẹp miệng chứa tinh thể không màu; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

+ 01 gói thuốc hiệu Craven Demi, bên trong có: 01 gói nilon màu đen hàn kín (nghi vấn bên trong chứa ma túy);

+ 01 hộp nhựa màu vàng: trên nắp hộp có 02 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể không màu; 10 hộp dao lam chưa qua sử dụng;

+ 01 rổ nhựa màu đỏ, trong rổ gồm: 01 bọc nilon màu Đen; 03 bọc nilon màu Xanh; 03 bọc nilon màu Vàng; 05 bọc nilon màu hồng; 12 bọc nilon màu Trắng; 05 hột quẹt gas các loại (03 hột quẹt chưa qua sử dụng, 02 hột quẹt đã qua sử dụng);

+ 01 miếng kính có khung bao quanh, kích thước (36,5 x 25) cm, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

Điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2205, số seri: 10ACB91ZZ1001N2

+ Tiền Việt Nam **4.550.000đ** (bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) tạm giữ của bị cáo L nằm trong tổng số tiền 136.095.000 đồng (trong đó: 134.765.000 đồng thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo L và 1.330.000 đồng thu giữ trên tay trái của bị cáo L).

+ Trả lại cho bị cáo L **131.545.000đ** (một trăm ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), nằm trong số tiền tổng cộng 136.095.000 đồng đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố C theo Biên lai thu tiền số 000129 ngày 29/3/2024 của Cục thị hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành phần hình phạt bổ sung, thu lợi bất chính và án phí của bị cáo L phải chịu.

- Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, kiểu máy: TA-1034, được gắn 01 sim mạng Viettel số: 0975 026 275, số seri sim: 8984.04800.00468.53686 để bên trong hộp nhựa.

- Trả lại cho bị cáo P1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, số máy: MKU82X/A, số seri: C38RT4AFGRX2, được gắn 01 sim mạng Viettel số: 0388004183, số seri sim: 8984048000019755705, đã qua sử dụng.

3. Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Ngô Ngọc L phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước (số tiền này đã được căn trừ vào số tiền tạm giữ tổng cộng 136.095.000 đồng của bị cáo L như nêu trên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Ngô Ngọc L và Đặng Thành P1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- CQCSĐT Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp. Cần Thơ;
- Cục THADS Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

**Võ Bảo Anh**